TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:108/2023/DS-ST.
Ngày: 06-9- 2023
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Ngô Thị Mỹ Hạnh**

- *Các Hội thẩm nhân dân*

Ông Nguyễn Văn Tân

Ông Trương Văn Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Thuận Phát** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa: Bà **Lê Ngọc Niềm**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2023/TLST – DS ngày 15/5/2023 về tranh chấp hợp đồng góp hụi. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2023/QĐXXST – DS ngày 02/8/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Chúc L**, sinh năm 1968 (có mặt)

- Bị đơn: Bà **Lê Thị Tú N**, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày như sau:

Năm 2018 bà làm chủ hụi và có đứng ra kêu hụi thì có nhiều người tham gia, trong đó có bà Lê Thị Tú N tham gia dây hụi cụ thể như sau:

Dây hụi 3.000.000 đồng (hụi tháng), hụi khui ngày 25/03/2018 mỗi tháng khui 01 lần, có 38 người tham gia, bà N tham gia 02 chân, dây hụi này đã mãn vào ngày 25/5/2021, cụ thể như sau:

Ở dây hụi này bà Lê Thị Tú N đã đóng hụi sống và hốt hết cả hai chân hụi này, bà đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà N. Tuy nhiên sau khi hốt hụi xong ở hai dây hụi này bà nguyên còn lại bà 1 lần hụi chết là: 3.000.000 đồng x 2 chân x 13 lần = 78.000.000 đồng. Sau đó bà N có viết tờ cam kết cho bà đề ngày 05/3/2021 thừa nhận nợ và có hứa là mỗi tháng sẽ trả cho bà 6.000.000 đồng, trả vào ngày

10 hàng tháng. Tuy nhiên, kể từ khi làm Tờ cam kết cho đến nay bà Lê Thị T nguyên lại không chịu trả tiền cho bà nên bà nhiều lần liên hệ bà Tú N để yêu cầu bà Tú N phải trả cho bà 78.000.000 đồng nhưng bà Tú N chỉ hứa hẹn cho qua lề chứ không thực hiện việc trả nợ.

Nay bà yêu cầu buộc bà Lê Thị Tú N có trách nhiệm trả cho bà số tiền hụi còn nợ là 78.000.000 đồng.

Bị đơn bà Lê Thị Tú N vắng mặt không có ý kiến trình bày:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đã phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định. Đối với đương sự vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án*: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Lê Thị Tú N trả cho bà Nguyễn Thị Chúc L số tiền nợ hụi còn thiếu là 78.000.000 đồng. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục**: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà Lê Thị Tú N

[2] **Về nội dung vụ án**:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho rằng năm 2018 bà làm chủ dây hụi 3.000.000 đồng (hụi tháng), hụi khui ngày 25/03/2018 mỗi tháng khui 01 lần, có 38 người tham gia, trong đó bà Lê Thị Tú N tham gia 02 chân, dây hụi này đã mãn vào ngày 25/5/2021, dây hụi này bà Lê Thị Tú N đã hốt hết cả 02 chân, bà đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà N. Tuy nhiên sau khi hốt hụi xong ở hai dây hụi này bà N còn lại bà 1 lần hụi chết là: 3.000.000 đồng x 2 chân x 13 lần = 78.000.000 đồng. Sau đó bà N có viết tờ cam kết cho bà đề ngày 05/3/2021 thừa nhận nợ và có hứa là mỗi tháng sẽ trả cho bà 6.000.000 đồng, trả vào ngày 10 hàng tháng. Tuy nhiên, kể từ khi làm Tờ cam kết cho đến nay bà Lê Thị Tú N lại không chịu trả tiền cho bà nên bà yêu cầu bà N trả cho bà số tiền nợ hụi còn thiếu là 78.000.000 đồng, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình thì bà Chúc L có cung cấp cho Tòa án "Tờ cam kết ngày 5/3/2021 có nội dung: "tôi tên: Lê Thị Tú N, sinh năm 1994, ĐKTT: ẤP L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Hôm nay ngày 5/3/2021. Tôi còn thiếu chị Nguyễn Thị Chúc L tổng số tiền hụi 78.000.000đ (bảy mươi tám triệu đồng). tôi hứa mỗi tháng trả cho chị Chúc L

6.000.000 (sáu triệu đồng) cho đến khi nào hết số tiền trên 78.000.000đ nếu tôi không giữ đúng lời hứa sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Đúng 10 tây hàng tháng tôi chuyển tiền vào tài khoản" cuối nội dung tờ cam kết chỗ người cam kết có viết tên và ghi dòng chữ Lê Thị Tú N. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện. Tuy nhiên, theo xác nhận của địa phương thì bà Tú N đi làm cũng có đi đi về về chứ không có bỏ địa phương đi luôn, cũng không có cắt khẩu chuyển đi nơi khác, ngoài ra theo lời trình bày của ông Lê Văn S là cha của bà N cũng cho biết là ông cũng có thông báo việc tòa án có tống đạt các giấy tờ cho bà N nhưng cho đến nay bà N cũng vắng mặt không có lý do như vậy có cơ sở xác định bà N biết việc bà L khởi kiện nhưng không có ý kiến gì. Như vậy, căn cứ giấy cam kết do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định bà N có tham gia chơi hụi do bà L làm chủ, sau khi hốt hụi bà N không thực hiện nghĩa vụ đóng trả hụi chết cho bà L là bà N đã vi phạm nghĩa vụ của hụi viên. Vì vậy, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà N trả số tiền nợ hụi còn thiếu với số tiền 78.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 16, Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Chúc L, buộc bà Lê Thị Tú N có trách nhiệm trả số tiền nợ hụi còn thiếu là 78.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Chúc L.

[3] Tại tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu ý kiến là phù hợp với nhận định của HĐXX, phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nghĩ nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Tú N phải chịu 3.900.000 đồng (78.000.000 đồng x 5%) tiền án phí đối với phần nghĩa vụ phải thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 và danh mục lệ phí, án phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà Nguyễn Thị Chúc L được trả lại 1.950.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006573 ngày 15/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, 39, 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, 271, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự 2015.

- Căn cứ Điều 16, Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường.

*** Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Chúc L về việc yêu cầu bà Lê Thị Tú N trả tiền nợ hụi còn thiếu.

Buộc bà Lê Thị Tú N có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Chúc L số tiền nợ hụi 78.000.000 đồng (Bảy mươi tám triệu đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Tú N phải chịu 3.900.000 đồng tiền án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 và danh mục lệ phí, án phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà Nguyễn Thị Chúc L được trả lại 1.950.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006573 ngày 15/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày tòa án tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- THADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Mỹ Hạnh